

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	484.47	↑ 0.04	0.01%
KLGD (triệu ck)	31.85	↑ 1.21	3.94%
GTGD (tỷ đồng)	700.30	↑ 31.70	4.74%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -76.90	-58.91%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -69.45	-52.02%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.37	↓ -1.82	-57.17%
KL bán (triệu ck)	2.29	↓ -3.39	-59.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	55.00	↓ -186.02	-77.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	71.81	↓ -215.67	-75.02%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.34	↓ -0.09	-0.14%
KLGD (triệu ck)	13.03	↓ -8.84	-40.41%
GTGD (tỷ đồng)	89.16	↓ -68.36	-43.40%
Tổng cung (triệu ck)	34.94	↓ -16.72	-32.36%
Tổng cầu (triệu ck)	32.15	↓ -10.09	-23.89%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.13	↓ -0.92	-87.49%
KL bán (triệu ck)	0.45	↓ -1.53	-77.37%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.48	↓ -10.45	-87.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.91	↓ -16.25	-76.79%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	756.05	↑ 0.92	0.12
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1043.12	↑ 0.43	0.04
PVN ALLSHARE	1080.35	↑ 0.49	0.05
PVN ALLSHARE HNX	656.11	↓ -0.8	-0.12
PVN ALLSHARE HSX	1110.79	↑ 0.65	0.06
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1156.52	↓ -2.9	-0.25
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1535.21	↑ 7.04	0.46
PVN Tài Chính	545.78	↓ -1.74	-0.32
PVN Công Nghiệp	439.87	↑ 3.53	0.81
PVN Dầu Khí	960.74	↑ 0.66	0.07
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	628.3	→ 0	0

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	484.47	↑ 0.01%	↓ -0.25%	↑ 38.42%
VN30-Index	539.51	↑ 0.10%	↓ -0.71%	↑ 40.03%
PVNAllshare HSX	1110.79	↑ 0.06%	↑ 1.20%	↑ 115.74%
HNX-Index	62.24	↓ -0.30%	↓ -0.72%	↑ 9.60%
HNX30-Index	116.63	↑ 0.19%	↓ -0.17%	↑ 16.63%
PVNAllshare HNX	656.11	↓ -0.12%	↓ -1.34%	↑ 20.77%
PVNAllshare	1080.35	↑ 0.05%	↑ 0.99%	↑ 109.68%
PVN 10	756.05	↑ 0.12%	↓ -0.60%	↑ 14.77%

Nhận định thị trường:

ietcombank, Agribank giảm lãi suất huy động về 5% với các kì hạn ngắn. Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn một tháng của hai ngân hàng này hiện chỉ còn 5% trong khi mặt bằng chung của thị trường 6,5-7% một năm. Việc các ngân hàng quốc doanh lớn tiếp tục giảm lãi suất hiện nay đã không còn là yếu tố bất ngờ. Với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng 3,31% trong 6 tháng đầu năm, chênh lệch giữa huy động và tăng trưởng tín dụng vẫn còn lớn và các thanh khoản các ngân hàng lớn tỏ ra khá dư thừa, việc giảm chi phí đầu vào là tất yếu. Ngoài ra, trong thời gian tới, các mức lãi suất huy động của nhiều ngân hàng cũng sẽ còn phụ thuộc nhiều vào việc các thông tin khi VAMC đi vào hoạt động. Giả sử như tỷ lệ chiết khấu nếu như 1 ngân hàng đã bán nợ xấu cho VAMC mang cầm cố trái phiếu đặc biệt của VAMC để vay từ NHNN sẽ có tác động mạnh tới lãi suất đầu vào các kì hạn ngắn.

Một diễn biến khá tích cực trên thị trường tỷ giá là việc giá USD trên thị trường tự do bất ngờ giảm mạnh sau khi đại diện của NHNN trả lời phỏng vấn của báo giới về vấn đề này. Theo đạo diện của NHNN thì trên thực tế chưa có dấu hiệu mất cân đối cung cầu mà khả năng chỉ là do yếu tố tâm lý, không loại trừ yếu tố đầu cơ, trục lợi trên thị trường tự do. Ngoài ra NHNN dự kiến trong thời gian tới sẽ thực hiện nhiều biện pháp để bình ổn tỷ giá trở lại. Việc tỷ giá bất ngờ giảm mạnh trên thị trường tự do cho thấy trong diễn biến thời gian qua, khả năng có vai trò của yếu tố tâm lý và dấu hiệu của việc đầu cơ.

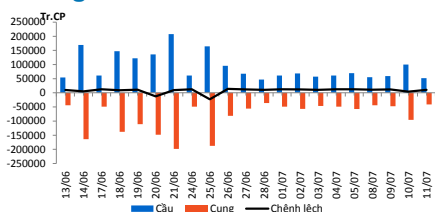
Phiên hôm nay khối ngoại giảm lượng bán ròng, họ chỉ bán ròng hơn 860 ngàn đơn vị trên HSX, và hơn 200 ngàn đơn vị trên HNX. Trong quá khứ cũng dễ thống kê thấy rằng lượng bán ròng của khối ngoại cũng bám sát với thanh khoản chung toàn thị trường. Có nghĩa là với thanh khoản thị trường ở mức thấp kỉ lục như hiện tại thì quan ngại việc khối NĐT NN bán ròng mạnh sẽ khó xảy ra.

Trạng thái thanh khoản thấp và thị trường dao động cho thấy yếu tố cung cầu cổ phiếu ngắn hạn đều cạn kiệt. Trên thực tế, thị trường sẽ trở nên nhạy cảm hơn với các thông tin và mức biến động cũng lớn hơn trong cùng một phiên giao dịch, tuy nhiên xu hướng của thị trường vẫn chưa thể hiện rõ nét. Chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn thị trường vẫn thiếu hụt thông tin hỗ trợ, và các dao động khả năng thiên về chiều giảm nhẹ. Chúng tôi duy trì đánh giá cho rằng giai đoạn này là phù hợp để thực hiện mua dần vào đối với các NĐT trung – dài hạn. Tuy nhiên kì vọng bật tăng trong ngắn hạn hiện nay vẫn chưa xuất hiện và rủi ro thanh khoản đang rất cao đối với các nhà đầu tư lướt sóng ngắn hạn.

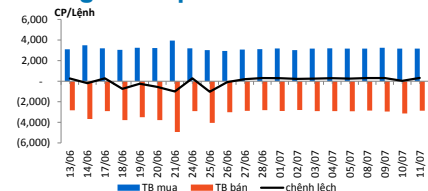
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

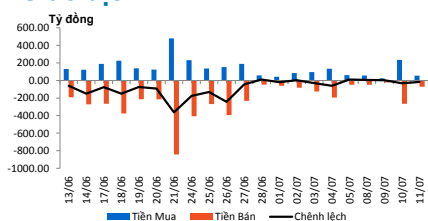
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

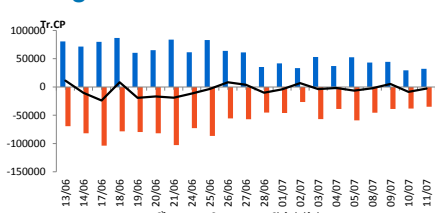


Giao dịch NĐTNN

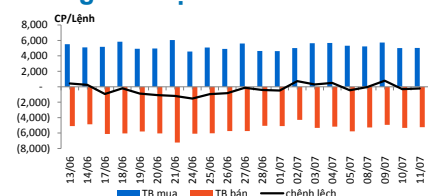


Diễn biến sàn Hà Nội

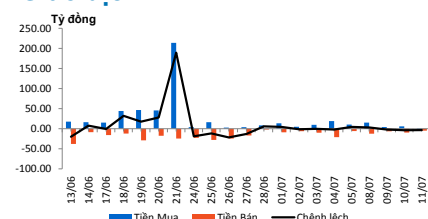
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tại HOSE, kết thúc phiên định kỳ, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.05 điểm về 484.38 điểm. Khối lượng giao dịch rất thấp chỉ đạt hơn 1 triệu đơn vị. HAG, HQC, PVT, SSI giao dịch nhiều nhất tại HOSE. Trong đó, SSI đạt gần 220 ngàn đơn vị. Hiện SSI tăng 300 đồng/cp lên mức 17,800 đồng/cp. HQC, PVT đúng giá tham chiếu. Các mã có vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, GAS, VNM, VCB đều chỉ đứng tham chiếu. Nhưng tại BVH, VCB đều có khối lượng chờ mua chờ bán tại giá này.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng là chỉ số VN-Index giảm 1.04 điểm, tương ứng 0.21% về mức 483.39 điểm. Khối lượng giao dịch mặc dù được cải thiện hơn so với phiên sáng hôm qua nhưng chỉ ở mức thấp. Kết phiên chỉ đạt hơn 22.4 triệu đơn vị, tương ứng gần 439 tỷ đồng. Các mã có vốn hóa lớn như BVH, VCB, MSN vẫn giảm điểm, đáng chú ý, tại BVH khối lượng giao dịch đạt hơn 251 ngàn đơn vị, VCB cũng đạt hơn 139 ngàn đơn vị.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.04 điểm, tương ứng 0.01% lên mức 484.47 điểm. Khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 35 triệu đơn vị, trong đó có hơn 6 triệu là giao dịch thỏa thuận. Tổng giá trị giao dịch tại HOSE đạt gần 734 tỷ đồng.

Còn tại HNX, chỉ số HNXIndex giảm 0.19 điểm, tương ứng 0.3% về mức 62.24 điểm. khối lượng giao dịch 15 phút đầu chỉ vọt vọt 719 ngàn đơn vị, tương ứng 4.1 tỷ đồng.

SHB, PVX, FLC chiếm hơn 50% khối lượng giao dịch nhưng chỉ đứng tham chiếu. ACB giảm 200 đồng/cp về giá 15,800 đồng/cp. PVS, PVA tăng nhẹ. VND giảm 100 đồng/cp.

Trên HNX, nhà đầu tư tỏ ra khá "hững hờ" khi đến thời điểm này, khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 5.4 triệu đơn vị. Chỉ số HNX-Index cũng giảm 0.31 điểm về mức 62.12 điểm.

FLC là tâm điểm giao dịch tại HNX với khối lượng giao dịch hơn 2 triệu đơn vị, nhưng FLC hiện đang giảm 100 đồng/cp về giá 6,000 đồng/cp. PVX, SHB, VCG giao dịch cũng không mấy sôi nổi với khối lượng giao dịch cao nhất trong nhóm thuộc về PVX chỉ với 411 ngàn đơn vị.

Cuối phiên sáng, tại HNX, tình hình vẫn không sáng sủa hơn khi giảm 0.39 điểm, tương ứng 0.62% về mức 62.04 điểm. khối lượng giao dịch đạt chưa tới 7.9 triệu đơn vị, tương ứng 52.78 tỷ đồng, mức thấp đáng báo động. FLC giao dịch gần 2.9 triệu đơn vị, chiếm hơn 1/3 cả HNX nhưng lại giảm 100 đồng/cp. HDO cũng giảm mức tăng khi chỉ còn tăng 300 đồng/cp. SHB, PVX đứng tham chiếu. ACB, VND, VCG, BVS, SCR đều giảm điểm.

Kết phiên, nhà đầu tư cũng hưởng ứng phần nào từ sự hưng khởi ở phiên chiều bên HOSE giúp cho chỉ số HNX-Index kết thúc giảm nhẹ 0.09 điểm, tương ứng 0.14% về mức 62.34 điểm. Khối lượng giao dịch chỉ hơn 14.54 triệu đơn vị, tương ứng 102.35 tỷ đồng.

Việc HNX-Index chỉ giảm 0.09 điểm chủ yếu do các cổ phiếu tại HNX30 đảo chiều tăng giá. Cụ thể: FLC, DBC, PVC, PVE, SCR, SHB, SHS, VCG tăng điểm. Trong đó, FLC giao dịch hơn 4 triệu đơn vị, SCR giao dịch gần 1.6 triệu đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

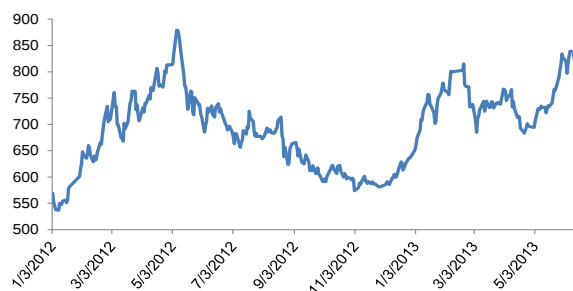
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

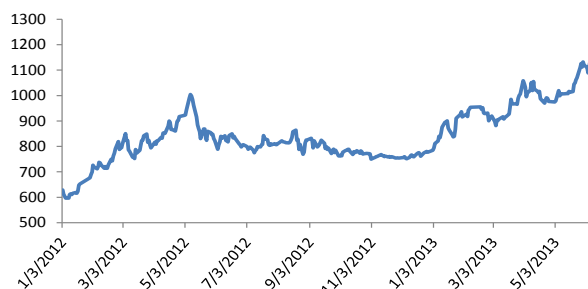
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



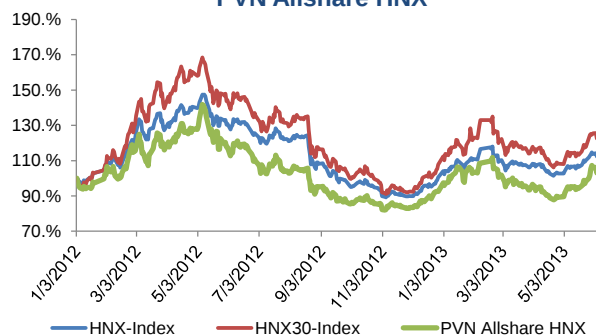
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



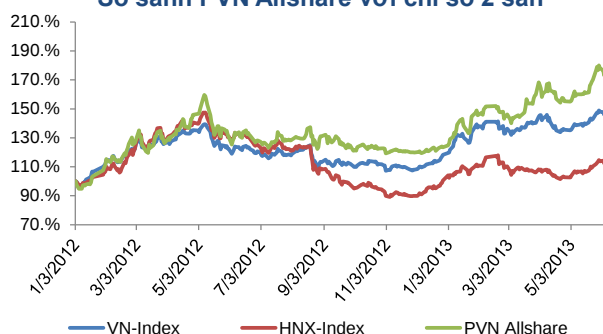
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



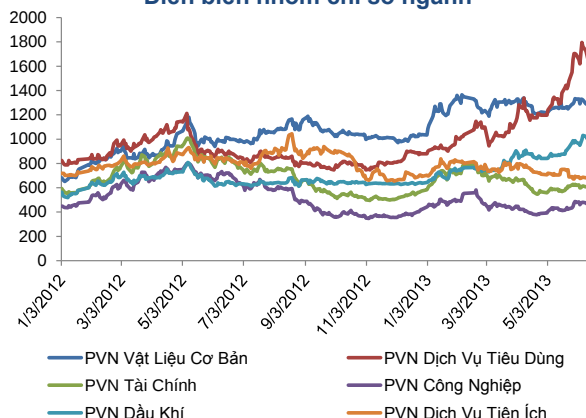
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



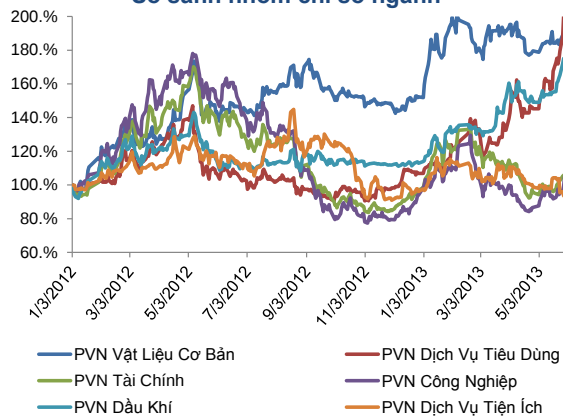
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 16 mã cổ phiếu đứng giá, 04 mã giảm giá và 08 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.08% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 4.483 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 11/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	2,900	→ 0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,500.0	5,100	→ 0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,300.0	14,300	→ 0.00	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,400.0	121,200	→ 0.00	1.51	1.23	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,300.0	-	→ 0.00	0.86	5.89	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	1,500	→ 0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,100.0	46,800	→ 0.00	0.70	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,100.0	230,900	↑ 1.26	0.96	2.41	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,200.0	6,300	↑ 1.64	1.09	2.83	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,300.0	61,600	↓ -2.35	0.53	5.97	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,900.0	664	→ 0.00	0.68	8.03	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	2,700.0	3,000	↓ -3.57	0.26	1.27	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,600.0	207,264	→ 0.00	1.32	4.17	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,900.0	1,126,445	→ 0.00	0.22	1.84	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	60,000.0	242,910	→ 0.00	4.84	19.23	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	39,900.0	364,510	↓ -0.25	2.39	6.45	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,400.0	6,310	↑ 2.70	1.40	3.70	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,100.0	34,420	↑ 3.85	0.70	5.91	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,800.0	350,920	↑ 0.46	1.24	5.37	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,700.0	120,410	→ 0.00	1.26	3.63	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	56,690	→ 0.00	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,500.0	120,250	↑ 0.81	1.67	9.72	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,400.0	393,750	→ 0.00	0.65	9.37	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,700.0	879,480	↑ 1.79	0.58	51.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,800.0	43,410	↑ 2.70	0.36	2.53	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,400.0	5,670	↓ -6.67	0.13	0.73	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,100.0	6,630	→ 0.00	0.76	3.03	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,000.0	30,510	→ 0.00	0.27	1.97	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	62,500	63,500	1.60	226,973,110
HAG	20,600	21,100	2.43	50,518,760
SSI	17,400	17,800	2.30	20,889,295
HAR	22,600	21,300	-5.75	19,636,747
REE	25,500	25,700	0.78	17,875,529

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SPM	25,800	27,600	1,800	6.98
COM	29,300	31,300	2,000	6.83
C47	16,700	17,800	1,100	6.59
ELC	22,200	23,600	1,400	6.31
HTV	13,000	13,800	800	6.15

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DXV	2,900	2,700	-200	-6.90
MPC	23,700	22,100	-1,600	-6.75
PXM	1,500	1,400	-100	-6.67
EVE	22,900	21,400	-1,500	-6.55
SVI	34,200	32,000	-2,200	-6.43

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	20,692	DPM	9,360
IMP	9,566	MSN	8,189
DRC	5,375	IMP	7,712
GAS	5,003	BVH	7,575
PVD	3,076	VIC	6,730

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FLC	6,100	6,100	0.00	24,135
SCR	6,900	7,000	1.45	11,039
KLS	8,600	8,500	-1.16	6,160
PVX	4,900	4,900	0.00	5,523
SHB	6,700	6,700	0.00	4,407

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRB	2,000	2,200	200	10.00
SDC	8,200	9,000	800	9.76
SDE	7,200	7,900	700	9.72
NSN	6,300	6,900	600	9.52
GMX	11,800	12,900	1,100	9.32

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	900	800	-100	-11.11
SEL	9,300	8,400	-900	-9.68
ECI	11,500	10,400	-1,100	-9.57
MIC	14,100	12,800	-1,300	-9.22
SHN	1,100	1,000	-100	-9.09

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	573	AAA	1,028
PVS	156	PGS	1,013
SD7	142	SDT	615
PMC	113	PVX	435
BCC	74	SHS	372

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339